

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

Ông Nguyễn Đình Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Thiều Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H (tên gọi khác: M); sinh ngày: 05/6/1990 tại Quảng Ngãi; trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sửa điện thoại di động; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đặng Văn H và bà Lê Thị T; vợ: Bùi Thị Kim N; có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2016. Bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn T; sinh ngày 08/8/1991 tại Quảng Ngãi; trú tại: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Văn H và bà Lê Thị T; vợ: Bùi Thị Thu T; có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2016 đến ngày 25/01/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trương Quang L; sinh năm: 1983.

2. Chị Vi Thị Hồng T; sinh năm: 1989.

Cùng trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2016, Đặng Văn T và Đỗ Văn Thuận dự tiệc sinh nhật. Sau đó T, Thuận và một người tên Linh đến quán 79 tại bờ kè sông Trà Khúc uống bia. Một lúc sau, Đặng Văn H đến uống bia cùng T, Thuận và Linh, đến khoảng 22 giờ, H về trước.

Trên đường về, đến gần cây xăng trên Quốc lộ 24B thuộc tổ dân phố Liên Hiệp 1C, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, H gặp anh Nguyễn Ngọc Vinh đang dắt xe mô tô vì xe hết xăng. H đẩy xe giúp anh Vinh đi về nhà. Khi đi qua quán giải khát của anh Trương Quang L, anh L thấy H đẩy xe cho Vinh nên hỏi “xe sao mà đẩy”, Vinh trả lời “hết xăng”, hai bên nói qua nói lại thì giữa anh L và H xảy ra cãi vã, xô xát. H bực tức, điều khiển xe mô tô về nhà lấy 02 cây dao quay lại chém anh L. Khi đến quán, thấy có nhiều người trong quán nên H gọi điện cho em ruột là Đặng Văn T nội dung “ở xóm bãi có thằng đánh anh”. Nghe anh trai điện báo, T vào bếp của quán 79 lấy một con dao thái lan giấu trong người, chạy xe mô tô đến quán của anh L, T thấy H cầm 02 cây dao thách thức, anh L đang ngồi cầm rửa chén dĩa trong quán. T chạy đến, cầm dao chém trúng đầu anh L, anh L cầm rửa bỏ chạy ra phía sau quán nước. H và T đuổi theo, anh L dùng rửa chém lại phía sau trúng đầu T một nhát. H dùng dao chém trúng vào tay anh L, rửa anh L đang cầm trên tay rơi xuống đất. Anh L bỏ chạy một đoạn khoảng 17m, H đuổi kịp chém vào người anh L nhiều nhát.

Sau khi chém anh L, H và T quay lại quán nước. H dùng dao chém vào tủ đựng ti vi làm vỡ kính tủ và ti vi hiệu TCL để trong tủ hư hỏng hoàn toàn. T điều khiển mô tô chạy ra tông vào xe nước mía làm xe nước mía ngã gây hư hỏng xe nước mía.

T đến bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh khâu vết thương. H chạy xe mô tô đến nghĩa địa xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi cắt 02 cây dao và điện thoại nhờ anh Đỗ Văn Thuận đưa anh L đi cấp cứu, sau đó H đến Công an thành phố Quảng Ngãi đầu thú.

Anh L được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu, sau đó chuyển ra bệnh viện Quân y 17 thành phố Đà Nẵng điều trị đến ngày 14/7/2016 ra viện.

Thương tích của anh L được Phòng giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận, theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 83/2016/GĐPY, ngày 24/6/2016 đối với anh Trương Quang L: Đau nhức vùng vết thương; vết thương vùng cằm phải dài 02cm: 01%; vết thương cằm phải ngang qua má phải đến sau cổ phải gây gãy xương hàm dưới dài 16 cm: 17%; gãy đầu trong xương đòn phải: 06%; vết thương nằm xiên từ hõm đòn trái đến ngực phải dài 18cm: 08%; vết thương xây xát da mặt ngoài cánh tay phải: 01%; vết thương bàn tay phải gây đứt gân ngón I: 03%; hai vết thương vùng lưng: 02%; vết xây xát da đùi trái: 01%; vết xây xát da trán trái: 01%. Tổng cộng tỉ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích là 40%. Tồn thương phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Tại Bản kết luận số: 51/KL-HĐĐGTTTHS ngày 10/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi xác định: Tivi hiệu TCL L48B2600D mặt phẳng, 48 inch, màu đen bị hư hỏng hoàn toàn, trị giá 5.000.000 đồng; tấm kính cửa bên phải của tủ đựng tivi kích thước (65x52) cm, trị giá 100.000 đồng; xe nước mía bị bể kính và cốt ép bị hỏng, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng cộng: 6.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 20/QĐ-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 và tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự;

Truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 20 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo H phải chấp hành từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 02 cây dao, mỗi cây dài 57cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 40,5cm; 01 cục đá kích thước khoảng (20x17x13) cm; một số mảnh thủy tinh, sứ.

Đôi dép loại đốc tờ màu đen của bị cáo T; 01 cái rựa dài 47cm, lưỡi dài 24cm bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 23cm; 01 tivi màn hình phẳng hiệu TCL 48inch bị hư hỏng, tài sản của anh L, chị T và bị cáo T không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Con dao T sử dụng chém anh L, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được, khi nào thu hồi được sử lý sau.

Chiếc xe mô tô biển số 59S1-74156 của bị cáo T. Bị cáo H sử dụng xe này đến quán nước đánh anh L, bị cáo T không biết. Xe mô tô biển số 76Z1-

8537 bị cáo T mượn của anh Nguyễn Can, bị cáo T sử dụng xe này đi đánh anh L, anh Can không biết. Cơ quan điều tra không giữ hai xe mô tô trên là có cơ sở, đúng pháp luật. Anh Can và bị cáo T đã nhận lại xe, không có khiếu nại gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H và bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng tại phiên tòa và lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với tang vật chứng thu giữ; đúng với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự và phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh L, không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công, không có người chủ mưu cầm đầu. Do vậy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích, cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ xảy ra các bị cáo không giải quyết mâu thuẫn bằng lời lẽ ôn hòa mà lại giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực nên dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Đặng Văn H không có hiềm khích, mâu thuẫn từ trước với anh Trương Quang L, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát nhẹ không có thương tích xảy ra, bị cáo H không làm chủ bản thân, đã chạy về nhà lấy hai cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trương Quang L, tỉ lệ thương tật 40%; thương tích của anh L chủ yếu do H gây ra. Sau khi gây thương tích cho anh L ở sau quán, bị cáo H quay ra quán để đi về, tại quán nước của anh L chị T, bị cáo dùng dao chém bẻ mặt tử kính đựng ti vi, trị giá 100.000 đồng; hư hỏng hoàn toàn ti vi, trị giá 5.000.000 đồng là tài sản của vợ chồng anh L. Tổng thiệt hại là 5.100.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn H rất nguy hiểm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên cũng phải xem xét sau khi phạm tội bị cáo điện thoại cho anh Đỗ Văn Thuận nhờ đưa anh L đi cấp cứu và đến công an đầu thú, thành khẩn khai báo, khắc phục toàn bộ hậu quả, người bị hại có đơn và tại phiên tòa bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn T khi nghe điện thoại anh mình bị đánh cũng không làm chủ được bản thân liền chạy xuống bếp của quán 79 (quán bị cáo T đang ngồi uống bia) lấy con dao (loại dao thái lan) giấu trong người điều khiển xe mô tô chạy đến quán nước của anh L, đáng lẽ ra bị cáo phải tìm hiểu nguyên nhân và bản chất của sự việc như thế nào để can ngăn dàn xếp. Không làm được điều đó, bị cáo nhảy vào dùng dao thái lan chém anh L gây thương tích ở vùng cằm phải dài 02 cm, tỷ lệ thương tích giám định 1%. Khi ra về bị cáo T điều khiển xe mô tô tông xe nước mía của vợ chồng anh L, xe nước mía ngã bị hư hỏng, sửa chữa hết 1.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục nhưng xét bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục toàn bộ phần dân sự cho người bị hại; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

* Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 166.000.000 đồng, bao gồm tiền bồi thường cơm thuốc, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần và bồi thường T bộ thiệt hại về tài sản của vợ chồng anh L. Vợ chồng anh L không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: 02 cây dao, mỗi cây dài 57cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 40,5cm mà bị cáo H dùng để chém anh L; 01 cục đá kích thước khoảng (20x17x13) cm có tại hiện trường; một số mảnh vỡ thủy tinh, sứ là tang vật của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, giá trị sử dụng không còn; áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Cái rửa dài 47cm, lưỡi dài 24cm bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 23cm của anh L tại phiên tòa anh L không nhận lại; ti vi màn hình phẳng hiệu TCL 48inch bị hư hỏng, không sử dụng được tại phiên tòa vợ chồng anh L không nhận lại. Bị cáo H đã bồi thường nhưng cũng không nhận lại ti vi. Đôi dép loại đốc tờ màu đen của bị cáo T tại phiên tòa bị cáo không nhận lại. Những vật dụng này giá trị sử dụng không còn. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với con dao T chém anh L, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe mô tô biển số 59S1-74156 của bị cáo T. Khi bị cáo H sử dụng xe này đi về nhà, trên đường về nhà đến quán nước đánh anh L, gây thương tích cho anh L, bị cáo T không biết. Xe mô tô biển số 76Z1-8537 bị cáo T mượn của anh Nguyễn Can, anh Can không biết T mượn xe đi phạm tội. Cơ quan điều tra không tạm giữ các xe này là có cơ sở, đúng pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Hủy hoại tài sản*”. Đặng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung hai tội, bị cáo Đặng Văn H phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2016.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 20 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, người bị hại không còn yêu cầu.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây dao; 01 (một) đôi dép loại đoc tờ; 01 cục đá; một số mảnh vỡ thủy tinh, sứ; 01 (một) cái rửa; 01 (một) ti vi màn hình phẳng hiệu TCL 48inch bị hư hỏng.

(Vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Đặng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNgãi;
- VKSND tp; tỉnh QNgãi;
- Công an tp QNgãi;
- THADS tp QNgãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hậu